TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2019/HS-ST
Ngày: 06-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải.
Ông Lê Ngọc Hoàn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Quang N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1974, tại Thái Bình; Nơi ĐKTT: Bản T, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Đội 24, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 113-QĐ/UBKTHU, ngày 06/8/2019); con ông: Trịnh Hùng K, sinh năm 1937 và con bà: Ngô Thị V, sinh năm 1937; có vợ: Nguyễn Thị Phương L (đã ly hôn năm 2019), sinh năm 1979 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/7/2019, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 24/7/2019, Trịnh Quang N từ nhà ở đội 24, xã N, huyện Điện Biên đi nhờ xe máy của một người qua đường (không biết tên, địa

chỉ) đến đội 18, xã T, huyện Điện Biên gặp và mua được 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên Methamphetamine màu hồng của một người thanh niên khoảng 20 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 50.000 đồng, mục đích mang về sử dụng cho bản thân. Sau đó, N cầm Methamphetamine ở tay phải và đi bộ về nhà. Hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi N đi bộ được một đoạn vẫn thuộc khu vực đội 18, xã T, huyện Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện và yêu cầu N dừng lại để kiểm tra. N đã thả gói chứa 02 viên Methamphetamine xuống đường cách chỗ đứng khoảng 20cm nhằm trốn tránh trách nhiệm. Tổ công tác đã giữ N lại, mời người chứng kiến đến và yêu cầu N nhặt gói ma túy vừa thả và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên Methamphetamine màu hồng có khối lượng 0,18 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Quang N đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 807/GĐ-PC09 ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trịnh Quang N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Trịnh Quang N là 0,18 gam Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; không hoàn lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 230/CT – VKS- HĐB ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 12(mười hai) tháng đến 15 (mười năm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine, trích mẫu 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại, vật chứng còn lại 0,1 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi của bị cáo: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 24/7/2019 Trịnh Quang N từ nhà đi đến đội 18, xã T, huyện Điện Biên mục đích mua ma túy về sử dụng, đến nơi N đã gặp và mua được của một người thanh niên khoảng 20 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên Methamphetamine màu hồng với giá 50.000 đồng. Trên đường đi bộ về N đã bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên có khối lượng 0,18 gam Methamphetamine. Với hành vi trên của bị cáo thì đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Thái Bình, năm 1987 cùng gia đình chuyển lên sinh sống tại Điện Biên, năm 1994 học Trường huấn luyện chó nghiệp vụ Bộ Đội Biên Phòng. Năm 1997 ra trường và công tác tại Đồn Biên phòng Mường Lói. Năm 2007 Công tác tại Đồn Biên Phòng Mường Nhà. Năm 2017 xin nghỉ việc. Năm 2000 kết hôn với chị Nguyễn Thị Phương L và có với nhau 02 người con. Năm 2019 thì ly hôn với chị Lan. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo còn có thành tích phục vụ trong Quân Đội và được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang các hạnh nhất, nhì, ba và có Bố đẻ bị cáo là ông Trịnh Hùng K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia

đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã ly hôn, không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo sử dụng ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[6]. Nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo, bị cáo khai mua của một người thanh niên khoảng 20 tuổi, do bị cáo không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Quá trình điều tra, Trịnh Quang N còn khai báo một số tình tiết liên quan đến vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 18 ngày 18/01/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên và đã tạm đình chỉ ngày 18/4/2018. Tuy nhiên, chưa đủ cơ sở để Cơ quan điều tra tiếp tục xử lý. HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[8]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine, trích mẫu 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại, vật chứng còn lại 0,1 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

[9]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trinh Quang N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trịnh Quang N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 24/7/2019.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine, trích mẫu 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại, vật chứng còn lại 0,1 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2019).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/11/2019)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:
- VKSND t. Điện Biên;
-VKSND h. Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an h. ĐB
- Nhà tạm giữ CA huyện Điện Biên
- Trại giam;
- CQĐT CA huyện ĐB.
- Bị cáo
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự h. Điện Biên
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ THA.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu bộ phận.